

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh;

Bà Phạm Thị Anh Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 - 01 - 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Lương Văn S do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Tp.P - T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2023/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

LƯƠNG VĂN S (tên gọi khác: Tắc K), sinh năm: 1990, tại Ninh Thuận.
Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Khu phố E, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ

con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án:

- Tại bản án số 07/2012/HSST ngày 12/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chưa chấp hành xong về bồi thường dân sự: 14.000.000đ cho Lê Thanh H.

- Tại bản án số 104/2014/HSST ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong về bồi thường dân sự: 1.066.000đ cho Phạm Xuân Q; Nhân thân:
 - Tại bản án số 49/2012/HSST ngày 31/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 07/2012/HSST ngày 12/3/2012 với bản án này, buộc Lương Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2014.
 - Tại quyết định số 20432 ngày 07/01/2005, bị Công an phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”.
 - Tại quyết định số 94/QĐ-UB ngày 06/4/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đã: Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Trộm cắp vật”.
- Tạm giữ: 31/12/2022; chuyển Tạm giam: 09/01/2023.
 Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 2 bị cáo Phạm Đức P, Võ Thanh L không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 31/12/2022, Võ Thanh L và Phạm Đức P đã cùng nhau góp tiền mua ma túy về để sử dụng.

Biết Lương Văn S (T) bán ma túy nên L liên hệ với S và chỉ đường cho P điều khiển xe mô tô biển số: 60M1-8450 chở L đến nhà của S tại số B, đường N, thuộc khu phố E, phường T, thành phố P - T. Tại đây, P, L mua 01 tép ma túy đá với giá 450.000 đồng, S đưa cho L, L cất giấu vào bên trong túi quần rồi hỏi S “Có còn cái nỏ thủy tinh nào không”, S nói đợi một tý rồi đi vào nhà lấy 01 nỏ thủy tinh dính chất màu đen bỏ vào vỏ gói thuốc lá, hiệu Yett bên trong có đưa cho L. Sau đó, P điều khiển xe mô tô chở L chạy đến khu vực trước cây xăng L1, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của L có 01 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng (Nghỉ ma túy - Ký hiệu M1), 01 vỏ gói thuốc lá, hiệu Yett đựng 01 nỏ thủy tinh bên trong dính chất màu đen (Nghỉ ma túy - Ký hiệu M2).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn S tạm giữ: 01 gói nylon dạng miệng khếp dính, bên trong chứa chất tinh thể màu

trắng (nghỉ ma túy - Ký hiệu M3); số tiền 1.570.000 đồng; 01 chai nhựa nắp màu đỏ trên nắp đục hai lỗ, trong đó 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn 01 ống nỏ thủy tinh bên trong dính chất màu trắng (nghỉ ma túy - Ký hiệu M4); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, gắn sim số 0373561290; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, góc trái dưới màn hình bị nứt, gắn sim số 0948313693; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng; 20 gói nylon hàn kín ba mặt, một mặt hở; 02 ống hút nhựa màu trắng một đầu cắt nhọn.

Quá trình điều tra, xác định được:

Khoảng 16 giờ ngày 31/12/2022, Lương Văn S gọi Nguyễn Văn Đ đến nhà S để sử dụng ma túy. Tại đây, S nói với Đ “Mày dùng thử hàng (ma túy đá) tao mua có ngon hay không”, S bỏ ma túy đá vào bộ dụng cụ rồi cùng Đ sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy S hỏi “Ngon không”, Đ nói “Cũng được, muốn ngon nữa thì bỏ thêm ít muối hột” nên S đi xuống nhà bếp lấy 02 viên muối hột đập vụn ra rồi trộn vào gói nylon dạng miệng khẹp dính chứa ma túy đá. Lúc này, Võ Thanh L và Phạm Đức P đến mua ma túy nên S đã bán cho L và P 01 tép ma túy đá, với số tiền 450.000 đồng như đã nêu trên.

Ngoài ra, vào ngày 20/12/2022, 27/12/2022 Lương Văn S 02 lần bán được 02 bịch ma túy đá, thu được số tiền 600.000 đồng cho Nguyễn Ngọc H1 và Đỗ Quý Đ1, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2022, H1 và Đ1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người góp 150.000 đồng. Đ1 chỉ đường cho H1 điều khiển xe mô tô chở Đ1 chạy đến khu vực phía sau hồ cá C. Tại đây, S đã bán cho Đ1 01 tép ma túy đá, với số tiền 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 27/12/2022, H1 và Đ1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên mỗi người góp 150.000 đồng. H1 điều khiển xe mô tô biển số: 85C1-012 27 chở Đ1 chạy đến khu vực hồ cá C. Tại đây, S đã bán cho Đ1 01 tép ma túy đá, với số tiền 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy Đôn cất giấu trong túi quần. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô chở Đ1 chạy đến ngã tư giao nhau giữa đường N - C, thuộc khu phố G, phường T, thành phố P - T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ trong túi quần của Đ1 01 tép ma túy vừa mua của S.

Tại Kết luận giám định số: 39/KL-KTHS ngày 02/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín (ký hiệu M1) và chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon dạng miệng khẹp dính (ký hiệu M3) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng M1: 0,1794g; M3: 3,0431g.

Chất màu đen (ký hiệu M2) bên trong 01 vỏ thủy tinh bên trong 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Yett và chất màu trắng (Ký hiệu M4) bên trong 01 vỏ thủy tinh gắn trên nắp chai màu đỏ không đủ khối lượng để tiến hành giám định (Hoàn trả mẫu vật còn lại sau giám định lần lượt là: M1: 0,1020g, M3: 2,4366g, trả lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định).

Tại Kết luận giám định số: 33/KL-KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt hàn kín các đầu gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M là 0,0823g. Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là M đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2023/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ: điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 255; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn S (T) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn S (TẮc KÈ) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lương Văn S (T) phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 2 bị cáo Phạm Đức P và Võ Thanh L, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phân kháng cáo, kháng nghị:*

- Ngày 04/11/2023, bị cáo Lương Văn S có kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 21/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-T có kháng nghị số 02/QĐ-VKS-TP . đề nghị: Không áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 và điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS để xét xử đối với bị cáo Lương Văn S.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm

giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn S, kháng nghị của VKSND thành phố PRTC là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T: Bị cáo chưa chấp hành về trách nhiệm dân sự của 2 bản án số 07 ngày 12/3/2012 và số 104 ngày 26/9/2014 nhưng các bị hại không có yêu cầu thi hành án, bị cáo được đương nhiên xóa án tích. Kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 255 BLHS có khung hình phạt từ 2 – 7 năm tù. Cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về tội danh này.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử: chấp nhận Kháng nghị của VKSND thành phố PRTC; Sửa bản án sơ thẩm số 165/2023/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T đối với bị cáo Lương Văn S theo hướng: Không áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS, xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định pháp luật. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lương Văn S kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T đúng quy định tại các Điều 336, 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2022 đến ngày 31/12/2022, tại địa bàn phường T, thành phố P - T bị cáo S đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, đã bán được 03 tép ma túy đá, loại Methamphetamine cho

Phạm Đức P, Võ Thanh L, Nguyễn Ngọc H1 và Đỗ Quý Đ1 thu được số tiền 1.050.000 đồng và tổ chức cho Nguyễn Văn Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 31/12/2022, các bị cáo Phạm Đức P và Võ Thanh L bị lực lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,1794g ma túy loại Methamphetamine đã mua của Lương Văn S.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lương Văn S thể hiện ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú (hành vi mua bán trái phép chất ma túy) được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[3] Xét các kháng nghị, kháng cáo.

[3.1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, đề nghị xác định hành vi của bị cáo Lương Văn S không phải là “Tái phạm nguy hiểm” nên không áp dụng tình tiết định khung theo điểm q khoản 2 Điều 251 và điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS, thấy rằng:

Tại bản án số 07/2012/HSST ngày 12/3/2012 và số 104/2014/HSST ngày 26/9/2014 đều buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về dân sự gồm: 14.000.000đ cho Lê Thanh H, 1.066.000đ cho Phạm Xuân Q. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại dân sự theo bản án;

Tại bản án số 104/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – T đã xét xử bị cáo Lương Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, xác định hành vi này của Lương Văn S là tái phạm;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 BLHS: “Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới”

Như vậy, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù các bản án này nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án) thì không được đương nhiên xóa án tích nên lần thực hiện hành vi phạm tội mới này được xác định là Tái phạm nguy hiểm.

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 252 và điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lương Văn S, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với 3 tình tiết định khung tăng nặng thuộc điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm;

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo, mức hình phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ở đầu khoản 2 các Điều 251, 255 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3.3] Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn S; Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang Tháp Chàm; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lương Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn S; Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-TP.PRTC ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang-T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2023/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn S (tên gọi khác: Tắc K) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn S (tên gọi khác: Tắc Kè) 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Lương Văn S (T) phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2022.

- Về án phí: Bị cáo Lương Văn S phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23 - 01 - 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- TAND TP. Phan Rang - Tháp Chàm (02 bản);
- Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách